

Bản án số: 05 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2018
Tranh chấp V/v Kiện xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Thế Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 242/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc “*Kiện xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27a/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2017 và các quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; địa chỉ nơi cư trú: Khu 2, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn P, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 20/10/2017, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn - chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 16/9/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà

chồng ở xã T. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường rượu chè, cờ bạc, đi chơi thâu đêm không quan tâm đến gia đình, chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh P không nghe, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh P nhiều lần đánh chị. Người thân đã nhiều lần nói chuyện phân tích để hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng không có gì cải thiện, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do vậy, khoảng tháng 02/2016 vợ chồng sống ly thân, chị về quê mẹ đẻ ở Phú Thọ sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc với nhau từ đó cho đến nay. Chị cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Văn P: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa ngày hôm nay, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, lấy lời khai, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật đối với bị đơn là anh Vũ Văn P, nhưng anh P không khai báo, không ký nhận giấy triệu tập. Người có thẩm quyền tổng đạt trực tiếp đã đọc rõ nội dung của giấy triệu tập đối với anh P, nhưng anh P vẫn không tới Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn là chị Lê Thị H. Do vậy, Tòa án đã niêm yết hợp pháp các văn bản tố tụng của Tòa án nhiều lần tại nơi cư trú của bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Do anh P không thể hiện quan điểm, nên Tòa đã xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H, anh P như sau:

- Mẹ đẻ anh P cung cấp: Sau khi kết hôn chị H và anh P chung sống tại gia đình bà ở thôn N, xã T, huyện K. Bà nhận thấy vợ chồng chị H, anh P không có mâu thuẫn gì, gia đình bà vẫn đối xử tốt với chị H, thậm chí tạo điều kiện mua xe trả góp cho chị H đi lại, làm ăn. Đến đầu năm 2016 chị H bỏ đi cho đến nay không sống chung với anh P. Bà đã trực tiếp liên lạc với bố mẹ đẻ chị H nhằm động viên chị H về đoàn tụ với anh P, đồng thời bà nêu quan điểm nếu chị H không về đoàn tụ thì tự giải quyết ly hôn, chứ không liên quan đến gia đình bà, vì gia đình bà là người theo đạo Thiên chúa, sống về phần linh hồn, chứ không về phần thể xác. Gia đình bà không đánh, không đuổi, không chửi chị H để dẫn đến việc chị H bỏ đi. Chị H bỏ đi để lại chiếc xe mà bà đứng ra mua trả góp, nên bà không yêu cầu gì. Anh P và gia đình không có thời gian đến Tòa giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H được, nên đề nghị Tòa giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H, đừng làm phiền anh P và gia đình bà.

- Gia đình bố mẹ chị H cung cấp: Quá trình vợ chồng chị H, anh P chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P chơi bời, rượu chè, cờ bạc, đánh đập vợ. Thông gia hai bên đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng chị H, anh P đoàn tụ nhưng không thành. Đến nay vợ chồng chị H đã ly thân nhau được hơn 2 năm, không thể đoàn tụ, chị H xin ly hôn thì anh P không đồng ý vì lý do anh P là người theo đạo Thiên chúa nên không ly hôn. Do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Đại diện thôn N (nơi cư trú của vợ chồng anh P) cung cấp: Sau khi kết hôn khoảng năm 2014, anh P, chị H chung sống cùng gia đình nhà chồng. Gia đình anh P theo đạo Thiên chúa, những người theo đạo thì họ không muốn cho con cái chia ly. Kể từ đầu năm 2016 chị H đi sinh sống nơi khác đến nay không về chung sống với anh P, nhưng vợ chồng không báo với thôn hòa giải, nên mâu thuẫn như thế nào thôn không nắm được.

- Đại diện Chi hội Phụ nữ thôn N cung cấp: Anh P, chị H kết hôn và về sinh sống tại thôn N khoảng năm 2013, 2014 tại nhà mẹ đẻ anh P. Quá trình chung sống không thấy thể hiện ra ngoài vợ chồng có mâu thuẫn gì mà gia đình nhà chồng đối xử tốt với chị H. Đến đầu năm 2016 chị H bỏ đi không sống cùng anh P nữa, chị đi đâu cũng như nguyên nhân chị H bỏ đi Chi hội không nắm được vì khi mâu thuẫn anh chị không báo với Chi hội để hòa giải. Kể từ khi bỏ đi đến nay đã gần 02 năm, nhưng không thấy chị H về đoàn tụ với anh P.

- Đại diện Tư pháp, hộ tịch xã T cung cấp: Chị H, anh P kết hôn năm 2013 tại UBND xã T. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại nhà mẹ đẻ anh P tại thôn N. Quá trình chung sống, thực tế xã không nắm được giữa vợ chồng có đánh cãi chửi nhau hay không vì anh chị không đề nghị hòa giải hay can thiệp gì. Tuy nhiên, từ đầu năm 2016 chị H đã bỏ đi không ở cùng anh P từ đó cho đến nay. Anh P vẫn cư trú tại thôn N với mẹ đẻ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Bị đơn - anh P đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn được Tòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhiều lần, nhưng đều vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án là không chấp hành đúng quyền nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng đề nghị giải quyết cho ly hôn; Về con chung; tài sản, nợ chung: không yêu cầu, nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện K, nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Văn P đã được triệu tập hợp lệ tới phiên tòa nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không lý do, nên Tòa xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

[2] *Đối với yêu cầu xin ly hôn:* Chị Lê Thị H và anh Vũ Văn P được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K ngày 16/09/2013 là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của chị H tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng, cung cấp của ban ngành đoàn thể địa phương nơi vợ chồng nơi cư trú là có đủ cơ sở để xác định vợ chồng chị H, anh P chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân do việc anh thường uống rượu, chơi bời không quan tâm tới chị, chị đã nhiều lần nhắc nhở anh vẫn không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khu 2, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ sống ly thân với anh từ hơn hai năm nay, chị không muốn đoàn tụ. Tình trạng vợ chồng như vậy là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị là phù hợp quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con, tài sản, công nợ chung của vợ chồng:* Không có yêu cầu, nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, chị H là nguyên đơn trong vụ án Hôn nhân và Gia đình nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

Xử cho chị Lê Thị H ly hôn với anh Vũ Văn P.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2016/0000625 ngày 24/10/2017, chị H đã nộp xong án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày. Đối với nguyên đơn thời hạn kháng cáo kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Noinhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THA huyện Kim Thành;
- UBND xã T, huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu V.P

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thế Hưng